

Tập 236

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm năm mươi tám:

(Sao) Khởi Tín Chân Như giả, luận vân: “Nhược quán bỉ Phật Chân Như Pháp Thân, thường cần tu tập, tất cánh đắc sanh, trụ Chánh Định cố”.

(鈔)起信真如者，論云：若觀彼佛真如法身，常勤修習，畢竟得生，住正定故。

(Sao: Trong Khởi Tín Luận, Chân Như được luận ấy giảng như sau: “Nếu quán Chân Như Pháp Thân của đức Phật ấy, thường siêng năng tu tập, rốt ráo được vãng sanh, trụ trong Chánh Định”).

Lại nêu ra lời khai thị của Mã Minh Bồ Tát trong Đại Thừa Khởi Tín Luận. Khởi Tín Luận cũng khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là một bộ luận điển rất quan trọng trong pháp Đại Thừa.

(Diễn) Nhược quán bỉ Phật Chân Như Pháp Thân giả, năng quán tức thị Nhất Tâm Tam Quán, sở quán tức thị Tam Đế Nhất Cảnh, vị chi “quán bỉ Phật” giả. Thị thác bỉ quả Phật viên minh chi Thể, hiển ngã chúng sanh Tánh Đức chi Phật dã.

(演)若觀彼佛真如法身者，能觀即是一心三觀，所觀即是三諦一境，謂之觀彼佛者，是託彼果佛圓明之體，顯我眾生性德之佛也。

(Diễn: “Nếu quán Chân Như Pháp Thân của đức Phật ấy”: Chủ thể để quán là Nhất Tâm Tam Quán, đối tượng được quán là Tam Đế Nhất Cảnh. Nói “quán đức Phật ấy” chính là cậy vào cái Thể viên minh của đức Phật nơi quả địa để hiển lộ đức Phật nơi Tánh Đức của bọn chúng sanh chúng ta).

Hai câu này rất trọng yếu, nói rõ vì sao phải quán A Di Đà Phật. “Bỉ Phật” chính là Tây Phương thế giới A Di Đà Phật, phải quán Pháp Thân của Ngài. Từ kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chúng ta biết rõ ba thân của Tây Phương thế giới A Di Đà Phật là một Thể. Nêu ra một chính là ba, bất luận Hóa Thân hay Báo Thân, thấy đều là Pháp Thân, ba thân là một thân.

Đôi với Quán, [nêu ra các khái niệm] năng quán và sở quán là dựa theo cách nói của Thiên Thai đại sư, còn trong [Khởi Tín] Luận chỉ nói Quán. Pháp sư Cổ Đức dùng phương pháp Chỉ Quán của tông Thiên Thai để giải thích. Nói Nhất Tâm Tam Quán nhằm vạch rõ chẳng phải là Thứ Đệ Tam Quán, mà là viên dung. Chân - Giả - Trung là Tam Quán, một tức là ba, ba tức là một, đó gọi là Nhất Tâm Tam Quán, chẳng có thứ tự. Cảnh giới được quán cũng là Nhất Tâm Tam Đệ, “*Tam Đệ nhất cảnh*”. Do vậy có thể biết, Giáo Hạ tu Quán, “*tùy văn nhập quán*” là phương pháp dụng công của Giáo Hạ. Tùy văn nhập quán rất gần với Thiên, Chỉ Quán cũng là Thiên. Ngàn muôn phần đừng hiểu lầm [tùy văn nhập quán] là dựa theo kinh văn đề rồi dấy vọng tưởng [suy đoán lung tung kinh văn có ý nghĩa như thế này, hàm ý như thế nọ], sai mất rồi! Đây chẳng phải là phương pháp tu trì của Giáo Hạ. Phương pháp tu trì của Giáo Hạ, đặc biệt là Nhất Tâm Tam Quán, đúng là rất dễ khai ngộ. Giáo Hạ nói [sự khai ngộ ấy là] “*đại khai viên giải*”, có thể thấy: Đều phải là thật sự dụng công, chẳng đồ công dốc sức sẽ không được!

Trọng tâm của công phu là ở chỗ nào? Thiên Thai đại sư đã nói rất minh bạch: Mấu chốt ở ngay nơi Nhất Tâm. Cách tu Nhất Tâm Tam Quán là như thế nào? Nhất tâm tự nhiên có đủ Tam Quán, Tam Quán là tác dụng của nhất tâm. Nếu quý vị chẳng đạt tới nhất tâm, sẽ chẳng có Tam Quán! Chẳng đạt tới nhất tâm, tu bằng cách nào? Tông Thiên Thai có một phương tiện gọi là Thứ Đệ Tam Quán. [Trong cách tu này], Tam Quán chưa thể [vận dụng] đồng thời, chưa thể viên dung; hễ đồng thời viên dung, sẽ nhất định đạt tới nhất tâm. Do vậy có thể biết: Chúng ta niệm Phật đạt đến nhất tâm bất loạn, khi ấy, tâm chúng ta khởi tác dụng, Thiên Thai đại sư gọi nó là Nhất Tâm Tam Quán. Đúng là nhất tâm hết sức khó khăn, chúng ta khởi tâm động niệm bèn rớt vào hai, ba. “Hai” là nhị ý, Mạt Na Thức là Ý Căn, thức thứ sáu là Ý Thức. “Ba” là tam tâm, tức là A Lại Da Thức, Mạt Na Thức, và thức thứ sáu, tức Ý Thức. Chúng ta thường nói “*tam tâm, nhị ý*”, danh từ này phát xuất từ kinh Phật. Tam tâm nhị ý chẳng phải là nhất tâm. Mấu chốt là nhất tâm, chúng ta tu nhất tâm như thế nào? Chúng ta có thể tạm thời không hỏi tới Tam Quán, chỉ nói tới nhất tâm. Vì quý vị đã đắc nhất tâm, tự nhiên Tam Quán hiện tiền, cảnh giới được quán bởi quý vị sẽ tự nhiên là Tam Đệ Nhất Cảnh, nhất cảnh là gì? Là Nhất Chân pháp giới như kinh Hoa Nghiêm đã nói.

Chúng ta dùng tam tâm nhị ý, sẽ biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật pháp giới, vị Phật ấy có trụ trong Nhất Chân pháp giới hay không? Chẳng phải. Vị Phật ấy là Tạng

Giáo Phật hoặc Thông Giáo Phật, chưa kiến tánh, chẳng thuộc vào Nhất Chân pháp giới, Ngài là Phật trong mười pháp giới. Phật loại nào mới thuộc về Nhất Chân pháp giới? Biệt Giáo Phật và Viên Giáo Phật thuộc vào Nhất Chân pháp giới. Tạng Giáo Phật và Thông Giáo Phật đều là Phật trong mười pháp giới, chẳng rốt ráo, chẳng viên mãn, vì các Ngài vẫn dùng tam tâm nhị ý. Người ta dùng [tam tâm nhị ý, nhưng dùng] tinh thuần, dùng chánh đáng, còn chúng ta cũng dùng tam tâm nhị ý, nhưng dùng sai be bét! “Tứ thánh” là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, các Ngài dùng [tam tâm nhị ý] chánh đáng, chẳng dùng sai, chúng ta dùng sai cái tâm, tâm ấy là A Lại Da Thức. Tuân theo giáo huấn của đức Phật, sửa đổi các sai lầm trong tư tưởng và kiến giải, chính là pháp tu của tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Nay pháp môn này thù thắng, vượt trời tứ thánh, nhập Nhất Chân pháp giới, quý vị mới biết nhất tâm đáng quý!

Kinh này dạy chúng ta một phương pháp thật sự kỳ diệu tột bậc, sử dụng phương pháp gì vậy? Tín, nguyện, trì danh. “*Thác bí quả Phật viên minh chi Thê*” (Nương cây vào cái Thê viên minh của đức Phật nơi quả địa): A Di Đà Phật là Viên Giáo Phật, là vị Phật viên mãn rốt ráo, chẳng phải là Tạng Giáo, Thông Giáo, hoặc Biệt Giáo Phật. Câu danh hiệu này trọn đủ công đức viên mãn do đức Như Lai đã chứng nơi quả địa. Quả đức viên mãn, đương nhiên Tu Đức được tu tập nơi nhân địa tự nhiên cũng được hàm nhiếp trong ấy. Công đức của danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, chớ nên xem nhẹ! Đứa trẻ ba tuổi cũng biết niệm câu A Di Đà Phật, điếm then chốt là dùng cái tâm gì để niệm? Chúng ta dùng tâm gì để niệm? Chúng ta niệm, đúng là có lúc chẳng bằng đứa trẻ ba tuổi. Vì sao? Đứa trẻ lên ba niệm A Di Đà Phật, nó có thể thấy A Di Đà Phật, có thể thấy Quán Âm Bồ Tát. Chúng ta niệm đã lâu năm ngàn ấy, A Di Đà Phật lẫn Quán Âm Bồ Tát đều chẳng thấy, dụng tâm bất đồng! Tâm trẻ nhỏ đơn thuần, vọng tưởng và tạp niệm ít, nên có cảm ứng rõ rệt. Chúng ta tâm tư quá phức tạp, vọng tưởng, tạp niệm quá nhiều! Chúng ta niệm A Di Đà Phật có cảm ứng hay không? Có chứ! Sự cảm ứng ấy được gọi là “*minh gia*” (冥加: gia hộ âm thâm), chẳng phải là “*hiển gia*” (顯加: gia hộ rõ rệt). “*Hiển*” (顯) là khiến cho quý vị trông thấy, nghe thấy. “*Minh*” (冥) là âm thâm gia trì, quý vị chẳng thấy mà cũng chẳng nghe, chẳng cảm nhận được, nhưng xác thực là A Di Đà Phật gia trì quý vị. Chỉ cần thành tâm niệm là được rồi, sẽ dần dần có thể niệm đến nhất tâm. Phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính để niệm thì mới có thể niệm đến nhất tâm.

Kinh Di Đà dạy chúng ta nguyên tắc này, “*tín, nguyện, trì danh*”. Chúng ta đọc Sớ Sao, Yếu Giải, mới biết Tín và Nguyện là mấu chốt trong

tu học. Chúng ta có tin hay không? Chẳng thể nói là không tin. Không tin thì vì sao quý vị niệm? Cũng chẳng thể nói là có lòng tin. Vì sao? Thật sự có lòng tin, quý vị niệm ắt phải nên có cảm ứng, “*một niệm tương ứng một niệm Phật*” mà! Quý vị niệm cho đến nay vẫn chẳng có thành tựu, tâm vẫn tán loạn. Tín tâm của chúng ta được gọi là “*lộ thủy đạo tâm*” (露水道心: đạo tâm mong manh như sương buổi sớm), lúc có, lúc không, niệm Phật với cái tâm như vậy, khó lắm! Đây cũng là như Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói trong Tây Phương Xác Chi: “*Niệm Phật kỳ nhất là xen tạp*”. Nay chúng ta không chỉ xen tạp, mà còn hoài nghi, có lúc tin tưởng, có lúc lại ngờ vực! Nghi căn chẳng đoạn. Còn mong đọc kinh Đại Thừa, còn mong học chú Mật Tông, đó là có nghi. Nếu tín tâm kiên định, thật sự tin tưởng lời Đại Thế Chí Bồ Tát dạy bảo, từ sơ phát tâm mãi cho đến khi viên thành Phật quả, sẽ chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo giống như A Di Đà Phật, chỉ là một câu Phật hiệu. Đây là [pháp tu chủ yếu] của Đại Thế Chí Bồ Tát và năm mươi hai vị Bồ Tát đồng luân, chúng ta phải có tín tâm giống như Ngài vậy. Năm mươi hai vị Bồ Tát đồng luân là ai? Chính là Thập Tín Vị Bồ Tát, Thập Trụ Bồ Tát, Thập Hạnh Bồ Tát, Thập Hồi Hương Bồ Tát, Thập Địa Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát, Diệu Giác Bồ Tát, năm mươi hai địa vị, Diệu Giác là Phật. Chúng ta có thuộc về một địa vị trong năm mươi hai địa vị ấy hay chẳng? Thừa cùng chư vị, nếu quý vị thật sự khẳng định, không chỉ là buông duyên thế gian xuống, mà hết thầy Phật pháp cũng buông xuống, suốt một đời này, ta thật thà khẳng khẳng một mực niệm một câu A Di Đà Phật, chúc mừng quý vị. Vì sao? Quý vị là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo, là một phần tử thuộc năm mươi hai địa vị Bồ Tát đồng luân với Đại Thế Chí Bồ Tát. Nếu quý vị còn hoài nghi, còn muốn học điều này, học điều kia, tức là quý vị chẳng thuộc trong năm mươi hai địa vị ấy. Hễ thuộc trong năm mươi hai địa vị ấy, sẽ quyết định vãng sanh! Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có thể vãng sanh hay không “*được quyết định bởi tín nguyện có hay không*”.

Vãng sanh cần điều kiện gì? Có người bảo tôi: “Kẻ ăn thịt, chẳng ăn chay sẽ không thể vãng sanh!” Tôi chưa hề nghe nói, trong kinh chẳng có điều ấy! Có người nói: “Kẻ chẳng thể ngồi khoanh chân xếp bằng (ngồi kiết già) sẽ chẳng thể vãng sanh”. Tôi cũng chẳng nghe nói có điều này! Quý vị tra duyệt năm kinh một luận của Tịnh Tông, có nói người không ăn chay chẳng thể vãng sanh, hoặc kẻ chẳng thể ngồi kiết già không thể vãng sanh hay chẳng? Chẳng có! Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, Thiện Đạo đại sư đã giảng rất rõ ràng: Vãng sanh phải trọn đủ những điều kiện vãng sanh nào? Ăn chay là hạnh Bồ Tát, là tập quán phổ biến tại

Trung Hoa. Người thọ Bồ Tát giới nhất định ăn chay. Vì sao? Bồ Tát phải trưởng dưỡng tâm đại từ bi. Thọ Tam Quy Ngũ Giới chẳng bắt buộc quý vị ăn chay. Bắt buộc ăn chay thì mọi người chẳng đến nữa! Trước kia, cả một đời thầy Lý sống tại Đài Trung suốt ba mươi tám năm, Ngài chỉ dạy chúng tôi cũng là như vậy. Ngài nói: “Chúng ta hãy khuyên kẻ khác học Phật, đừng khuyên người ta ăn chay, chẳng khuyên người ta thọ giới. Vì sao? Khuyên người ta ăn chay, hễ họ nghe học Phật đều phải ăn chay, họ chẳng học. Quý vị đã đoạn cái nhân học Phật của người ta, không được rồi! Chẳng khuyên kẻ khác thọ giới! Có rất nhiều kẻ sợ thọ giới, [do nghĩ] giới luật ràng buộc chính mình, điều này sẽ chướng ngại họ phát tâm, chướng ngại họ nhập Phật môn. Họ nhập Phật môn tu hành một thời gian, tự nhiên sẽ có thể ăn chay, tự nhiên phát tâm thọ giới. Đó là chuyện của cá nhân người ấy. Người chẳng thọ giới mà vãng sanh, có chứ! Người chẳng ăn chay niệm Phật vãng sanh cũng có! Chúng ta đọc Vãng Sanh Truyện và truyện vãng sanh của người hiện thời, có thể thấy lời Phật và tổ sư nói chánh xác!

Ăn chay nhằm vun bồi tâm đại từ bi. Nhất là trong hiện thời, kinh nói tới [đời hiện tại là] đời ác năm trược (ngũ trược ác thế), thế gian này hiện thời trược ác đến tột cùng, tai nạn trùng trùng! Quý vị thấy trên cả thế giới, đúng là vô duyên vô cớ chết cả đồng người như thế ! Trong quá khứ, ít có chuyện này; hiện thời, tai nạn dồn dập, đó là trược ác cùng cực. Án Quang đại sư dạy chúng ta làm thế nào để cứu vãn và hóa giải kiếp nạn này? Nhất định phải do tâm đại từ bi thì mới có thể tiêu trừ ác nghiệp. Lão nhân gia nêu ra sáu chữ “*ăn chay, kiêng giết, niệm Phật*”. Ai nấy đều có thể làm như vậy, ăn chay, kiêng giết, có thể tiêu trừ hiện nghiệp, tức là có thể tiêu trừ ác nghiệp trong hiện tiền. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, đó là đúng. Do vậy, ăn chay tốt lắm. Có rất nhiều người suốt đời chẳng nghe nói tới Phật pháp, cả một đời đều ăn thịt, khi lâm chung mới nghe biết Phật pháp, họ tín, nguyện, trì danh vẫn có thể vãng sanh. Chẳng thể nói: Suốt đời này, quý vị chẳng hề ăn chay, chẳng thể vãng sanh! Khi lâm chung mới nghe Phật pháp, gặp gỡ thiện tri thức, khuyên họ niệm Phật vãng sanh, thật sự có [trường hợp vãng sanh như vậy]! Thời cổ đã có [những trường hợp như vậy], mà hiện thời cũng có. Nhất định phải hiểu Lý! Chẳng phải là chúng tôi khuyên người khác chẳng cần ăn chay, mà nhằm nói rõ: Điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh là “tín, nguyện, trì danh”. Chúng ta phải có tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên định, nguyện vọng khẩn thiết, đời này quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Lợi ích của việc ăn chay, không phải là chỉ có Phật pháp đề

xương, mà còn là dựa trên nền tảng cái tâm từ bi để đề xướng. Hiện thời, trong số những người sống trên thế gian, có rất nhiều người Mỹ ăn chay. Họ chẳng tin Phật, vì sao ăn chay? Thân thể khỏe mạnh. Họ biết ăn chay hữu ích to lớn, giúp cho thân và tâm của người thuộc lứa tuổi từ trung niên trở lên đều khỏe mạnh. Vì lẽ này, người ngoại quốc ăn chay rất đông!

Tín, nguyện hết sức trọng yếu! Nhưng tín, nguyện thật sự có thể đạt đến thanh tịnh, kiên định; nói thật ra, nếu chẳng phải là do thiện căn nhiều đời nhiều kiếp của chính người ấy phát hiện, thì nhất định là do đã liễu giải lý luận Tịnh Tông kha khá, có trình độ nhận thức Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật kha khá thì tín tâm mới có thể đặt vững. Đây là điều tất yếu đã được giảng giải cặn kẽ trong các sách vở của Tịnh Tông, thật sự giúp chúng ta kiến lập tín tâm, khiến cho chúng ta có thể nhận thức chánh xác Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Nương vào câu Phật hiệu này, “*chẳng cậy vào phương tiện, tâm được tự khai*” chính là “*hiển ngã chúng sanh Tánh Đức chi Phật*” (hiển lộ vị Phật nơi Tánh Đức của bọn chúng sanh chúng ta). Đại Thế Chí Bồ Tát gọi chuyện này là “*tự đắc tâm khai*”, “*tự*” (自) là tự nhiên. Chẳng cần dựa vào pháp môn nào khác để giúp đỡ, cứ một câu Phật hiệu niệm tới cùng. Vấn đề ở chỗ quý vị có tin hay không? Quý vị thật sự tin, sẽ thật sự có hiệu quả. Vì sao có hiệu quả? [Do] nhất tâm, đạo lý ở chỗ này! Nếu quý vị học [đồng thời] mấy loại pháp môn, nhất định sẽ rớt vào tam tâm nhị ý, thành tựu khó khăn! Vì thế, quyết định phải là nhất tâm. Thiệu Đạo đại sư khuyên chúng ta: “*Nhất thiết chân thật tâm trung tác*” (Hết thảy đều làm từ cái tâm chân thật). Lão nhân gia nói “*chân thật tâm trung tác*” chính là nói tới nhất tâm.

“*Thường cần tu tập, tất cánh đắc sanh*” (Thường siêng năng tu tập, rốt ráo được vãng sanh). “*Tất cánh*” (畢竟) là quyết định, [“*tất cánh đắc sanh*” là] quyết định được vãng sanh. “*Thường cần tu tập*” (Thường siêng tu tập) là “*tiếp nối*”, Đại Thế Chí Bồ Tát bảo là “*tịnh niệm tiếp nối*”. “*Thường cần*”: “*Cần*” (勤: siêng năng) là tinh tấn. Chúng ta sống trong xã hội hiện đại, tu như thế nào thì mới có hiệu quả thật sự? Tổng hợp kinh luận và giáo huấn của tổ sư đại đức, chúng ta đạt đến một kết luận, đó chính là “*ức Phật, niệm Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật) chớ nên gián đoạn, chúng ta mới có thể thành tựu. Phải đạt tới mục đích này. Quả thật là khá khó khăn! Trong quá khứ, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh dạy chúng ta pháp Thập Niệm; có khá nhiều vị tổ sư đại đức cũng khẳng định [pháp tu ấy hữu hiệu]. Pháp Thập Niệm là công khóa sáng tối, suốt một đời luôn thọ trì, chẳng thiếu sót lần nào, phù hợp lời dạy “*một mục chuyên niệm*” trong

kinh Vô Lượng Thọ. Trong tác phẩm chú giải kinh Vô Lượng Thọ, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cho biết [pháp Thập Niệm] được các vị tổ sư đại đức trong quá khứ thừa nhận là “có thể vãng sanh”. Gần đây nhất, tôi dạy các đồng tu Thập Niệm, gồm mười câu, mỗi ngày tu chín lần, mỗi lần chỉ tốn một phút, hiệu quả còn hữu hiệu hơn so với pháp Thập Niệm của pháp sư Từ Vân Quán Đảnh. Vì sao? Thời gian rất ngắn, cứ cách một khoảng thời gian, quý vị bèn nghĩ đến A Di Đà Phật. Thời gian tu rất ngắn, nhưng tâm rất chân thành, xác thực là “*tịnh niệm tiếp nối*”! Một ngày [niệm] nhiều lần, thời gian ngắn ngủi mà rất hữu hiệu, chư vị chẳng ngại hành thử xem! Dùng phương pháp này để tu, “*hiển lộ chúng sanh Tánh Đức chi Phật*” (hiển lộ vị Phật nơi Tánh Đức của chúng ta), đại khái là từ ba tháng cho đến sáu tháng bèn có tin tức, quý vị sẽ có cảm nhận rõ rệt.

(Diễn) Tất cánh đắc sanh, trụ Chánh Định giả, vãng sanh chi nhân, ước hữu tam vị.

(演)畢竟得生住正定者，往生之人，約有三位。

(Diễn): “Rốt ráo được vãng sanh, trụ trong Chánh Định”: Người vãng sanh nói đại lược thì có ba địa vị).

“*Tam vị*” (三位) chính là tam bối vãng sanh (三輩往生: ba bậc vãng sanh) được nói trong kinh Vô Lượng Thọ, tức là ba bậc thượng, trung, hạ. Thứ nhất là hạ bối vãng sanh.

(Diễn) Nhất, như liên hoa vị khai thời, tín hạnh vị mãn, vị danh Bất Thoái, dẫn dĩ xử vô thoái duyên, cố xưng Bất Thoái.

(演)一、如蓮花未開時，信行未滿，未名不退，但以處無退緣，故稱不退。

(Diễn): Một là như lúc hoa sen chưa nở, tín hạnh chưa viên mãn, chưa gọi là Bất Thoái, chỉ vì ở trong hoàn cảnh chẳng có duyên thoái chuyển, nên gọi là Bất Thoái).

Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, nói thật ra, không chỉ là chứng ba thứ Bất Thoái, mà còn chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái. Từ kinh luận và ngữ lục của tổ sư, chúng ta đã thấy rất nhiều, xác thực là viên chứng ba thứ Bất Thoái. Huống hồ kinh còn dạy chúng ta: Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới “*giai thị A Bệ Bạt Trí*” (đều là A Bệ Bạt Trí Bồ Tát). Chính đức Phật nói điều ấy, há còn có thể sai lầm ư? Đều là A Bệ

Bạt Trí. Hoàn toàn chẳng nói “hạ hạ phẩm vãng sanh chẳng phải là A Bệ Bạt Trí”, chẳng hề nói kiêu đó. “*Giai thị*” (Đều là) tức là bao gồm từ thượng thượng phẩm cho đến hạ hạ phẩm. A Bệ Bạt Trí có nghĩa là gì? Cổ đức chú giải: A Bệ Bạt Trí Bồ Tát là từ Thất Địa trở lên, địa vị ấy cao lắm! Theo kinh Nhân Vương, từ Thất Địa trở lên là Vô Sanh Nhẫn vị Bồ Tát (Bồ Tát thuộc địa vị Vô Sanh Pháp Nhẫn). Thất Địa là hạ phẩm Vô Sanh Nhẫn, Bát Địa là trung phẩm Vô Sanh Nhẫn, Cửu Địa là thượng phẩm Vô Sanh Nhẫn. Lên cao hơn là Tịch Diệt Nhẫn, đó là mức cao nhất. Thập Địa là hạ phẩm Tịch Diệt Nhẫn, Đẳng Giác là trung phẩm, Phật là thượng phẩm. Cớ sao hạ hạ phẩm vãng sanh có địa vị cao dường ấy? Trên thực tế, hoàn toàn chẳng phải là người ấy vừa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới liền chứng đắc, mà là do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, [khiến cho] người ấy xác thực là giống như Thất Địa hoặc Bát Địa Bồ Tát, nhưng đó là do A Di Đà Phật gia hộ, chẳng phải do chính người ấy chứng đắc. Đương nhiên, người ấy nỗ lực tu hành trong thế giới Tây Phương, tu một khoảng thời gian, tự mình thật sự chứng đắc địa vị này, đức Phật có gia trì hay không, chẳng sao cả! Khi quý vị chưa chứng đắc, toàn là do Phật lực gia trì. Vì lẽ ấy, thế giới đó là một thế giới bình đẳng. Chúng ta giải thích “A Bệ Bạt Trí là đã đạt đến Thất Địa hoặc Bát Địa”; nói thật ra, cũng chẳng phải là chân tướng. Chân tướng sự thật phải dựa trên bốn mươi tám nguyện để làm chuẩn. Bốn mươi tám nguyện trong kinh Tịnh Độ là tiêu chuẩn nhất. Bốn mươi tám nguyện hoàn toàn nói bình đẳng: Người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai nấy đều là “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu giống như vàng ròng được trau giồi sáng bóng). Trong bốn mươi tám nguyện, hoàn toàn chẳng nói “loại trừ hạ bồi vãng sanh”. Nói cách khác, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là thân tử ma chân kim sắc. Hạ hạ phẩm vãng sanh về bên đó, diện mạo y hệt A Di Đà Phật, kinh điển đã nói chuyện này rất minh bạch. Vì sao A Di Đà Phật mong cầu tất cả hết thảy nhân dân trong thế giới ấy giống hệt như Phật? Đó là bốn nguyện của Ngài. Ngài thấy chúng sanh trong mười phương thế giới có diện mạo khác nhau. Diện mạo xinh đẹp bèn kiêu ngạo, diện mạo xấu xí bèn có mặc cảm tự ty, đó là bất bình đẳng, tạo tác phiền não! Trong thế giới của lão nhân gia, mọi người có diện mạo giống hệt nhau, chẳng có kẻ nào kiêu ngạo, mà cũng chẳng có ai tự ty! Đó là sự thành tựu do bốn nguyện công đức của Ngài! “*Hoa vị khai thời*” (Lúc hoa chưa nở), chính là hạ bồi vãng sanh. Tới cõi đó, hoa sen chưa nở. Hoa nở thấy Phật, ngộ Vô Sanh, chính mình đã chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Khi hoa chưa nở, vẫn là đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn, do được Phật gia trì. Thế giới Tây Phương

chẳng có duyên gây thoái chuyển, nên tiến bộ mau lẹ. Trong thế gian này, vì sao để thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp? Tiến ít, lùi nhiều, đây là một chương ngại rất lớn!

(Diễn) Nhị, Tín vị mãn túc dĩ khứ, hoa khai kiến Phật, nhập Thập Trụ vị, đắc thiểu phần kiến Pháp Thân, trụ Chánh Định vị dã.

(演) 二、信位満足以去，花開見佛，入十住位，得少分見法身，住正定位也。

(Diễn: Hai là đã viên mãn từ địa vị Thập Tín trở lên, hoa nở, thấy Phật, dự vào địa vị Thập Trụ, đã thấy chút phần Pháp Thân, trụ trong địa vị Chánh Định).

Địa vị này là trung bối vãng sanh, chúng ta có thể gắng sức đạt được, lại còn giành được chẳng khó! Đối với tam bối, Thiện Đạo đại sư đã nói rõ ràng, chúng ta nhất định phải nương theo [lời dạy của] Thiện Đạo đại sư. Theo lịch sử Trung Hoa ghi chép, Thiện Đạo đại sư là Hóa Thân của A Di Đà Phật. Lời dạy của Thiện Đạo đại sư chính là lời dạy do A Di Đà Phật đích thân thốt ra, chúng ta phải tin tưởng. Đại sư dạy:

1) Trong chín phẩm vãng sanh, ba phẩm thượng là “đại tâm phạm phu”, [tức là] đã phát tâm Đại Thừa, nhưng còn là phạm phu, chưa phải là thánh nhân. Ý nghĩa này nhằm nói rõ: Chúng ta [ai nấy] đều có phần, quý vị có thể phát đại tâm hay không? Đại tâm là gì? Phát tâm độ hết chúng sanh, phát tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật. Đó là đại tâm. Phát đại tâm là vãng sanh trong ba phẩm thượng.

2) Trung bối vãng sanh là chúng sanh thiện lương trì giới.

3) Vãng sanh trong ba phẩm hạ là chúng sanh tạo tác ác nghiệp.

Từ chín phẩm trong Quán Kinh, chúng ta thấy rất rõ ràng: Hạ hạ phẩm là chúng sanh tạo Ngũ Nghịch, Thập Ác. Nếu chẳng thể vãng sanh, họ quyết định đọa trong địa ngục A Tỳ. Kẻ tạo tội nghiệp cực nặng, khi lâm chung, gặp thiện tri thức dạy kẻ ấy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh thế giới Tây Phương. Hạ hạ phẩm cũng là A Bê Bạt Trí, chẳng thể nghĩ bàn!

Do đó, chín phẩm đều là phạm phu. Thiện Đạo đại sư dạy chúng ta: Chín phẩm do đâu mà có? Do chúng ta “ngộ duyên bất đồng” (gặp duyên khác nhau) mà có chín phẩm. Nói lời này rất hay, chúng ta gặp duyên chẳng giống nhau. Nếu chúng ta gặp duyên thù thắng, thượng bối vãng sanh chẳng có vấn đề gì! Duyên như thế nào? Gặp thiện tri thức giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới rành mạch, rõ ràng, ta chẳng có nghi hoặc,

tín nguyện kiên định, duyên ấy thù thắng! Lại còn gặp đồng tham đạo hữu tốt đẹp dồi mài, rèn giũa lẫn nhau, duyên ấy thù thắng, phẩm vị vãng sanh bèn cao. Nếu gặp duyên kém hơn, có thiện tri thức bảo quý vị niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương, nhưng chẳng thể giới thiệu rất minh bạch, rất rõ ràng. Tuy niệm, trong tâm còn có chút hoài nghi chẳng thể đoạn trừ. Vì duyên có này nên mới có chín phẩm sai biệt.

Nếu chúng ta thật sự có thể kiên định, chẳng nghi ngờ, giống hệt như Đại Thế Chí Bồ Tát, do một câu Phật hiệu bèn dự vào địa vị Thập Tín, là một trong năm mươi hai địa vị đồng luân. Chúng ta có thể nêu ra một trường hợp rất rõ rệt để nói. Trong băng thâu âm lời khai thị của lão pháp sư Đàm Hư tại Phật Thất ở Hương Cảng, tôi tin là có rất nhiều đồng tu đã nghe, Ngài có nhắc tới người đồ đệ niệm Phật của pháp sư Đệ Nhàn. Ông ta làm thợ vá nôi, chẳng biết chữ, chưa từng đi học, đã bốn mươi mấy tuổi, tìm đến pháp sư Đệ Nhàn đòi Ngài cho xuất gia. Hiện thời, chúng ta thấy bốn mươi tuổi còn rất trẻ; vào thời ấy, bốn mươi tuổi đã là người già. Pháp sư Đệ Nhàn chẳng lay chuyển ông ta được, đành phải cho ông ta xuống tóc, dặn dò ông ta chẳng cần phải thọ giới, cũng chẳng cần phải sống trong chùa miếu. Ở trong chùa miếu sẽ không được! Đừng nói chi khác, đã xuất gia, phải dự khóa lễ sáng tối. Người ấy chẳng thể học thuộc khóa tụng sáng tối, tánh quá chậm lụt, rất ngu si! Vì thế, đưa ông ta đến một ngôi chùa dột nát ở vùng quê, chẳng có ai ở, cho ông ta sống một mình nơi đó, dạy ông ta một câu A Di Đà Phật, dặn ông ta: “*Ông cứ niệm, hễ niệm mệt bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe khoản xong lại niệm tiếp*”. Dạy ông ta cách thức ấy. Ông ta tin tưởng thầy, tiếp nhận pháp môn này, bèn nhập Tín vị. Nói cách khác, ông ta có phần trong năm mươi hai vị đồng luân của Đại Thế Chí Bồ Tát, ông ta đã gia nhập. Niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật suốt ba năm, biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, đứng vãng sanh. Sau khi vãng sanh, còn đứng sững suốt ba ngày, chờ sư phụ là pháp sư Đệ Nhàn đến lo liệu hậu sự. Thuở đó, giao thông bất tiện, ông ta sống ở vùng quê, [sau khi] ông ta đã vãng sanh, hộ pháp ở vùng phụ cận đến chùa Quán Tông báo tin. Thời ấy, chẳng có xe, theo đường bộ đi về mất ba ngày. Ông ta đứng đó suốt ba ngày, cụ Đệ Nhàn rất tán thán! Người ta có thể nhập Tín vị, chúng ta không được, [vì] chúng ta hoài nghi! Thành tựu của người ấy, thừa cùng chư vị, quyết định thuộc ba phẩm thượng, thượng bói vãng sanh, quyết định chẳng phải là trung, hạ bói.

Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*hoa khai kiến Phật, nhập Thập Trụ vị*” (hoa nở thấy Phật, dự vào địa vị Thập Trụ), hoa nở thấy Phật là minh tâm kiến tánh, thầy đều nói về Viên Giác. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên

Giáo phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, chính là hàng “Pháp Thân đại sĩ” được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Thành tựu nhanh chóng dường ấy! Ngài phá vô minh, thấy Pháp Thân. Đại Kinh gọi “*trụ Chánh Định vị*” là Chánh Định Trụ. Tâm vị ấy đã định, là Chánh Định. Chánh Định ở đây là nhất tâm nhất ý đặt nơi A Di Đà Phật. Bởi lẽ, danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn. Người niệm danh hiệu này rất nhiều, kẻ biết công đức của danh hiệu chẳng mấy. Hễ thật sự biết, chắc chắn là sẽ khăng khăng một mực niệm câu Phật hiệu này đến cùng!

(Diễn) Tam, Tam Hiền vị mãn, nhập Sơ Địa dĩ khứ.

(演)三、三賢位滿，入初地以去。

(Diễn: Ba là đã viên mãn địa vị Tam Hiền, nhập từ Sơ Địa trở lên).

Đều là Viên Giáo, đều nói sự chứng đắc của chính mình, chẳng phải là do được Phật lực gia bị. Tam Hiền là Thập Trụ, Thập Hạnh, và Thập Hồi Hướng. Tu viên mãn ba mươi địa vị ấy! Trong thế giới Tây Phương, tu học ba mươi địa vị ấy hết sức nhanh chóng. Vì sao? Chẳng bị thoái chuyển. Hoàn thành rất nhanh chóng ba mươi tầng cấp địa vị ấy, dự lên ngôi Sơ Địa trong Viên Giáo. Sơ Địa Bồ Tát trong Viên Giáo đã phá ba mươi một phẩm vô minh. Trong bốn mươi một phẩm vô minh, đã phá sạch ba mươi một phẩm.

(Diễn) Chứng biến mãn Pháp Thân, sanh vô biên Phật độ.

(演)證遍滿法身，生無邊佛土。

(Diễn: Chứng Pháp Thân trọn khắp, sanh trong vô biên cõi Phật).

Đến đi tự do trong hết thảy các cõi Phật tận hư không khắp pháp giới, có thể phân thân vô lượng vô biên, đồng thời nhập cảnh giới của hết thảy chư Phật. Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo có năng lực này, nhưng chư vị phải biết: Chúng ta sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng đều có năng lực ấy, đó là do Phật lực gia trì. Nếu bản thân chúng ta chứng đắc Viên Giáo Sơ Trụ trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, chính mình sẽ có năng lực ấy. Trước khi chính mình khôi phục năng lực ấy, đức Thế Tôn giúp chúng ta, tức là A Di Đà Phật giúp đỡ chúng ta, sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn “*chứng biến mãn Pháp Thân, sanh vô biên Phật độ*” (chứng Pháp Thân trọn khắp, sanh trong vô biên cõi Phật). Đây là lợi ích chân thật trong thế giới Tây Phương, trong hết thảy các cõi Phật khác chẳng có [lợi ích ấy]. Trong các cõi Phật khác, ắt phải là chính mình đã

chứng đắc Sơ Địa trong Viên Giáo thì quý vị mới có năng lực ấy. Chẳng chứng đắc, quyết định là chẳng có năng lực ấy. Ưu điểm của thế giới Tây Phương là sanh về nơi đó, do A Di Đà Phật gia trì chúng ta, chúng ta bèn có năng lực ấy, cho nên có thể đi trọn khắp pháp giới cúng Phật. Cúng Phật đương nhiên là nghe Phật thuyết pháp. Đây là đạo lý nhất định.

(Diễn) Như Phật ký Long Thọ Bồ Tát đặng, trụ Sơ Địa sanh Tịnh Độ đặng dã.

(演)如佛記龍樹菩薩等，住初地生淨土等也。

(Diễn: “Giống như Phật thọ ký cho Bồ Tát Long Thọ” v.v... : Trụ vào Sơ Địa, sanh về Tịnh Độ...).

Long Thọ Bồ Tát (Nāgārjuna) xuất hiện tại Ấn Độ, sau khi đức Phật đã diệt độ sáu trăm năm. Vị Bồ Tát này hoằng dương Đại Thừa. Tám tông Đại Thừa đều do Ngài truyền; Ngài là tổ chung của cả tám tông. Không chỉ là Thiên Tông, Mật Tông cũng do Ngài truyền. Long Thọ Bồ Tát mở tháp sắt ở Nam Thiên, thấy Kim Cang Tát Đỏa (Vajrasattva), [Kim Cang Tát Đỏa] bèn truyền Mật pháp cho Long Thọ¹. Kim Cang Tát Đỏa là Sơ Tổ của Mật Tông, Long Thọ là Nhị Tổ. Kim Cang Tát Đỏa là hóa thân của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong kinh, đức Phật đã thọ ký (tiên đoán), sáu trăm năm sau, Long Thọ sẽ phục hưng Phật giáo. Long Thọ là Sơ Địa Bồ Tát, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì thế, trong Vãng Sanh Truyện có chép truyện Long Thọ Bồ Tát.

(Diễn) Thử trung tất cánh đặng, thị hậu nhị vị.

(演)此中畢竟等，是後二位。

(Diễn: Câu “rốt ráo...” trong ấy là nói tới hai địa vị sau).

¹ Theo lời tương truyền trong Mật Tông, Mật pháp do Đại Nhật Như Lai (Tỳ Lô Giá Na Như Lai) truyền cho Kim Cang Tát Đỏa, các kinh điển Mật Tông được Kim Cang Tát Đỏa cất giữ trong một cái tháp bằng sắt ở Nam Ấn Độ, nhưng không ai mở được. Về sau, khi Long Thọ Bồ Tát xuất hiện, Ngài được Tỳ Lô Giá Na Phật hiện thân trao truyền chú Đại Tỳ Lô Giá Na chân ngôn, bèn nghiêm túc hành trì. Sau đó, tuân theo lời truyền dạy của Đại Nhật Như Lai, Ngài tìm đến cái tháp sắt ở Nam Ấn Độ, nhiều quanh tháp sắt suốt bảy ngày, tung chú Đại Tỳ Lô Giá Na vào bảy hạt cải trắng, ném vào cửa tháp. Tháp liền mở ra, Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát xuất hiện, truyền dạy Mật pháp và trao truyền toàn bộ Mật điển.

Khởi Tín Luận nói “*tất cánh đắc sanh*” (rốt ráo được vãng sanh) là nói tới hai địa vị sau, tức là “*đã nhập Tín vị*” và “*nhập Chánh Định Tu*”. Kinh Vô Lượng Thọ nói “*nhập Chánh Định Tu*” bao gồm hạ hạ phẩm vãng sanh. Rốt cuộc lấy điều gì làm chuẩn? Đương nhiên là lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chuẩn. Ở chỗ này, tuy nói về hai địa vị sau, nhưng trong địa vị đầu, “*đản dĩ xử vô thoái duyên, cố xưng Bất Thoái*” (chỉ vì ở trong hoàn cảnh chẳng có duyên thoái chuyển, nên gọi là Bất Thoái). Bất Thoái là Chánh Định Tu. Hoàn cảnh trong Tây Phương Cực Lạc thế giới quá tốt đẹp! Quyết định chẳng có cơ duyên thoái đọa! Do A Di Đà Phật chỉ dạy đúng pháp, người sanh về đó ai nấy đều tinh tấn bất thoái. Nói theo nghĩa rộng, sẽ đều là Chánh Định Tu, chẳng có Tà Định Tu, mà cũng chẳng có Bất Định Tu.

(Sao) Hựu Ma Ha Bát Nhã kinh vân: “Bồ Tát niệm Phật, bất dĩ sắc niệm, nãi chí bất dĩ tứ trí, thập bát bất cộng pháp niệm. Hà dĩ cố? Thị chư pháp tự tánh không cố”. Tự tánh không, tắc vô sở niệm. Vô sở niệm, thị vi niệm Phật.

(鈔)又摩訶般若經云：菩薩念佛，不以色念，乃至不以四智、十八不共法念，何以故？是諸法自性空故。自性空，則無所念；無所念，是為念佛。

(Sao: Lại nữa, kinh Ma Ha Bát Nhã nói: “Bồ Tát niệm Phật, chẳng dùng sắc để niệm, cho đến chẳng dùng bốn trí, mười tám bất cộng để niệm. Vì có sao? Do tự tánh của các pháp là Không”. Do tự tánh là Không, nên chẳng có cái được niệm. Không có cái để niệm thì chính là niệm Phật).

Liên Trì đại sư nêu ra những điều được nói trong các kinh luận ấy, tất cả hết thảy đều thuộc loại Lý nhất tâm, cảnh giới có độ cao như thế, thảy đều giảng về Lý nhất tâm bất loạn. Chú giải của kinh Ma Ha Bát Nhã là Đại Trí Độ Luận. Bộ kinh này (kinh Ma Ha Bát Nhã) gồm ba mươi quyển, Đại Trí Độ Luận gồm một trăm quyển². Trong kinh có nói: “*Bồ Tát niệm Phật, chẳng dùng sắc để niệm*”. Kinh Kim Cang và Tâm Kinh

² Đại Trí Độ Luận (Mahāprajñāpāramitāsāstra), thường được gọi tắt là Trí Luận, Trí Độ Luận, Đại Luận là chú giải của kinh Ma Ha Bát Nhã (bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập, gồm ba mươi quyển, không phải là kinh Đại Bát Nhã sáu trăm quyển do ngài Huyền Trang dịch sau này). Bộ luận này do Long Thọ Bồ Tát biên soạn, gồm một trăm quyển. Ngài Cưu Ma La Thập dịch sang Hán văn, nhưng chỉ dịch phẩm đầu cặn kẽ, còn những phần sau chỉ trích yếu.

là tinh hoa của kinh Bát Nhã, có thể hiểu rõ nghĩa lý của hai kinh này, sẽ ít nhiều có khái niệm về Bát Nhã.

(Diễn) *Bất dĩ sắc niệm, thị bất niệm tướng hảo chi sắc.*

(演) 不以色念，是不念相好之色。

(Diễn): “*Chẳng dùng sắc để niệm*” là chẳng nghĩ tới sắc tướng nơi tướng hảo).

Vì sao? Không chỉ Phật, mà Bồ Tát đều chẳng có tướng. Chẳng có tướng thì mới có thể tùy loại hiện tướng. Vì sao chúng ta chẳng thể tùy loại hiện tướng? Chúng ta chấp tướng, chúng ta có tướng, [lắm tướng] tướng ấy là ta. Trừ tướng ấy ra thì chẳng phải là ta. Đây chính là chấp trước kiên cố. Vì thế, chẳng thể tùy loại biến hiện tướng. Kinh Lăng Nghiêm có nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm của chúng sanh, ứng hợp với khả năng nhận biết của họ), Phật và Bồ Tát đều là như vậy. Chúng sanh thích Phật có hình dáng như thế nào, Phật bèn hiện hình dáng như thế ấy. Vẻ đẹp chẳng có tiêu chuẩn! Gương mặt được người Hoa ưa thích, người ngoại quốc trông thấy chưa chắc đã ưa thích! Gương mặt được người ngoại quốc ưa chuộng, người Hoa sẽ thấy chẳng thuận mắt. Phật hiện tướng là hiện theo sự cảm nhận của chúng sanh về tướng trạng hoàn mỹ nhất. Cổ nhân Ấn Độ nói “ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo” là tướng hoàn mỹ, chẳng khuyết hãm tí nào, đức Phật bèn hiện tướng ấy. Do vậy, chư Phật, Bồ Tát chẳng có tướng nhất định. Có kẻ hỏi: “*Quán Thế Âm Bồ Tát là nam hay nữ?*” Quý vị thích Ngài là nam, Ngài bèn hiện tướng người nam. Quý vị thích Ngài là nữ, Ngài bèn hiện tướng người nữ. Ngài chẳng có tướng! Ngài có thể hiện tướng thuận theo tâm của chúng sanh. Do vậy, chớ nên niệm tướng hảo, hễ niệm tướng hảo bèn là chấp tướng. Chấp tướng niệm Phật thì có thể thành tựu hay không? Vẫn có thể vãng sanh, nhưng phẩm vị thấp hơn. Phẩm vị tùy thuận tâm lượng và công phu tu hành của quý vị.

(Diễn) *Bất dĩ tứ trí thập bát pháp niệm, thị bất niệm công đức chi tâm.*

(演) 不以四智十八法念，是不念功德之心。

(Diễn): *Chẳng dùng bốn trí và mười tám pháp [bát cộng] để niệm, là chẳng niệm cái tâm công đức.*

Không chỉ là chẳng niệm sắc tướng, mà công đức của Phật cũng chẳng niệm; đây là cảnh giới Lý nhất tâm bất loạn. Nay bọn sơ học chúng

ta, nói thật thà, nhất định là phải chấp tướng. Chấp tướng mà chúng ta còn niệm chẳng thành. Nếu chẳng chấp tướng, càng hồng hét hơn, tâm chúng ta chẳng có gì để nương cậy! Khi nào mới đạt đến cảnh giới Lý nhất tâm? Chờ tới khi quý vị niệm đến mức Lý nhất tâm, sẽ tự nhiên nhập cảnh giới ấy. Đừng nên lo lắng, chớ nên cưỡng cầu, đừng nên ham cao chuộng xa: “Ta phải học như vậy”. Như thế sẽ hồng hét, chẳng thể học! Chúng ta biết có chuyện này là được rồi. Đã biết có chuyện này, trong tương lai, công phu niệm Phật của chính mình đạt đến Sự nhất tâm, niệm đến Lý nhất tâm, cảnh giới này bỗng dung hiện tiền, chẳng sai! Trong kinh, đức Phật đã có nói, Ngài ân chứng chúng ta đi theo con đường này sẽ chẳng đi sai đường! Điều này quan trọng lắm!

Nay chúng ta niệm Phật phải niệm sắc tướng. Chúng ta phải thường tưởng Phật, đó là niệm sắc tướng và công đức của Phật. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, đọc kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, [sẽ thấy quá trình tu chứng] A Di Đà Phật từ sơ phát tâm cho đến chứng quả, cho đến tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương thế giới, đối với trí huệ và đức năng của Ngài, chúng ta đều có thể ức trì chẳng quên. Đối với các thứ trang nghiêm trong thế giới Tây Phương do Ngài đã thành tựu, chúng ta phải thường ức niệm, vì sao? Niệm những điều ấy sẽ trừ sạch vọng tưởng. Chúng ta chẳng niệm những điều ấy, sẽ dấy vọng tưởng, sẽ tự nhiên nghĩ tới thị phi, nhân ngã, nghĩ tới ngũ dục, lục trần, quả báo trong tương lai là lục đạo luân hồi. Do thường nghĩ tới tham, sân, si, bèn đọa trong ba ác đạo. Chẳng thà niệm sắc tướng hoặc công đức của Phật, tuy chẳng thể đạt tới Lý nhất tâm, Sự nhất tâm cũng là rất khó có! Huống hồ bất luận là Lý niệm hay Sự niệm, chúng ta hiểu rõ giáo huấn của Thiện Đạo đại sư, chấp tướng mà niệm vẫn có thể thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây gọi là “*gặp duyên khác nhau*”.

Ở đây nói đến Lý, chẳng chấp sắc tướng, chẳng chấp vào công đức, vì sao? “*Chư pháp tự tánh Không có*” (Vì tự tánh của các pháp là Không). Thật sự nhập cảnh giới này, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Nếu Lục Tổ đại sư niệm Phật, Ngài sẽ là Lý niệm, là Thật Tướng Niệm Phật: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Ngài thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Trí huệ là gì? Giác, chánh, tịnh. Ngài tiếp xúc cảnh giới bên ngoài xác thực là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, người ta đạt đến cảnh giới này! Chúng ta lục căn tiếp xúc cảnh giới bèn mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ không tịnh. Chúng ta chỉ có chấp tướng niệm Phật thì mới có cách cứu; chẳng chấp tướng bèn hết cách cứu! Đoạn văn tự lớn này giúp chúng ta liễu giải chân tướng sự thật, cũng phải nhận biết rõ ràng

cảnh giới hiện tại của chính mình, hãy nên dùng phương pháp gì để tu học thì mới có thể thành tựu, chẳng đến nỗi xôi hỏng bỏng không!

(Diễn) Chư pháp tự tánh Không giả, dĩ Phật vô biệt sắc tâm công đức, duy hữu như như lý cật như như lý cật như như trí độc tồn cố.

(演) 諸法自性空者，以佛無別色心功德，唯有如如理及如如智獨存故。

(Diễn): “Tự tánh của các pháp là Không”: Do Phật chẳng có sắc, tâm, công đức chi khác, chỉ có lý Như Như và trí Như Như là tồn tại).

Lý Như Như và trí Như Như hoàn toàn là tác dụng của Tánh Đức, đây chính là Chân Như bản tánh. Thể là Lý, tác dụng là Trí, tác dụng là “không gì chẳng biết”. Lý là Pháp Thân, Trí là Báo Thân; Ứng Hóa Thân từ trong Lý và Trí lưu xuất, là Tha Thọ Dụng, nhằm hóa độ chúng sanh. Ứng Hóa Thân vô lượng vô biên, kinh Lăng Nghiêm nói là “*tùy tâm ứng lượng*”. Đối với vô lượng vô biên chúng sanh trong mười pháp giới, tùy tâm ứng lượng, biến hóa vô cùng. Đó là tác dụng dành cho người khác, chẳng phải là Tự Thọ Dụng, mà là Tha Thọ Dụng. Tuy biến hóa vô cùng, làm các Phật sự, giảng hết thầy kinh pháp, có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Nói mà chẳng nói, chẳng nói mà nói, làm mà chẳng làm, không làm mà làm, cảnh giới như thế đó, cảnh giới ấy chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta [cảm thấy] “chẳng thể nghĩ bàn” rất khó hiểu, chẳng dễ lãnh hội cho lắm, vì chúng ta luôn có nghĩ và bàn. Trong ấy, thật sự là có đạo lý. Đạo lý thật sự chính là “*nhất tâm xung niệm*”, chớ nên suy tưởng lung tung. Chúng ta nhất tâm xung niệm bèn tương ứng với Lý và Trí, nhị tâm sẽ chẳng tương ứng. Nhất tâm bèn tương ứng, “*một niệm tương ứng một niệm Phật*”, thật sự là nói tới chuyện này. Chúng ta nói “*câu Phật hiệu tương ứng với tín và nguyện*”, chính là nói phương tiện. Nói chân thật, sẽ là “*tương ứng với Lý và Trí, tương ứng với tự tánh*”. Vì thế, pháp môn này xác thực là có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. “*Tự tánh không, tức vô sở niệm*” (do tự tánh là Không, nên chẳng có cái được niệm). “*Vô sở niệm*” là chân niệm.

(Diễn) Vô sở niệm thị vi niệm Phật giả. Hoa Nghiêm vân: “Tánh không tức thị Phật”. Kim Cang vân: “Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”.

(演)無所念是為念佛者。華嚴云：性空即是佛。金剛云：若見諸相非相，即見如來。

(Diễn: “Chẳng có đối tượng được niệm” chính là niệm Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tánh Không chính là Phật”, kinh Kim Cang nói: “Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, chính là đã thấy Như Lai”).

Kinh Hoa Nghiêm nói “Phật”, kinh Kim Cang nói “Như Lai” có cùng một ý nghĩa. Kinh Kim Cang nói Phật và Như Lai, là có hai ý nghĩa. Nói Phật hay nói Như Lai, đôi khi là một chuyện, có lúc là hai chuyện. Trong mười đại nguyện vương, “*lễ kính chư Phật*” và “*xưng tán Như Lai*”, Phật và Như Lai là hai chuyện, chẳng phải là một. “*Tánh không tức thị Phật*” (Tánh Không chính là Phật), [câu này] có cùng ý nghĩa với kinh Kim Cang khi dùng chữ Như Lai. Phật là gì? Phật là giác. Như Lai là bản tánh, là tên gọi khác của chân tâm. Trong mười đại nguyện vương, “*lễ kính chư Phật*” là nói theo sắc tướng; “*xưng tán Như Lai*” thì Như Lai là nói theo Tánh Đức. Một đấng nói theo tướng, một đấng nói theo tánh, khác nhau! “*Tánh Không tức thị Phật*”, Phật ở đây là Tánh, chẳng phải là nói tới sắc tướng, mà là nói về trí Như Như. Giác là Trí, tánh Không là trí Như Như.

“*Nhược kiến chư tướng phi tướng*” (Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng), chẳng chấp tướng bèn thấy tánh. Vì sao chúng ta chẳng thấy tánh? Chấp tướng! Cổ nhân có tỷ dụ: “*Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Chúng ta dùng vàng làm tượng Phật, làm thành chén trà, làm thành chân đèn cắm nến, những món ấy đều là vàng. Kẻ chấp tướng muốn có vàng, [bèn nói]: “Chẳng có vàng! Đó là tượng Phật, là chân đèn cắm nến, là cái chén”. Quên bằng vàng, chấp tướng mà! Lìa tướng, quý vị muốn có vàng thì có món gì chẳng phải là vàng? Thấy đều là vàng! Chẳng chấp tướng thì tánh ở chỗ nào? Trong Thiền Tông, hỏi người minh tâm kiến tánh: “Chân Như bản tánh ở chỗ nào?” Họ sẽ tùy tiện nhặt một nhánh cây hay ngọn cỏ dưới đất, hoặc nhắc một viên đá, [bảo người hỏi] “chính là đây”. Chẳng sai tí nào! Lìa tướng, có pháp nào chẳng phải là tự tánh? Tất cả hết thấy các pháp đều do tự tánh biến hiện. Pháp nào cũng đều Thị, pháp nào cũng đều Như. Có pháp nào chẳng phải là chân tánh của chính mình? Đây là thật sự kiến tánh. Đạo ở nơi đâu? Pháp nào cũng là đạo! Chẳng kiến tánh, tìm cách nào cũng chẳng tìm thấy! Nhất định phải là chính mình đích thân chứng đắc, nhập cảnh giới này, sẽ đắc đại tự tại. Lúc vừa mới khế nhập, bèn sanh đại hoan hỷ. Sơ Địa Bồ

Tất là Hoan Hỷ Địa, đúng là pháp hỷ sung mãn, từ vô lượng kiếp tới nay mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật.

(Diễn) Phật dĩ vô cảnh vi cảnh, tắc niệm dĩ vô niệm vi niệm dã.

(演)佛以無境為境，則念以無念為念也。

(Diễn: Phật coi vô cảnh là cảnh, nên đối với niệm, bèn coi vô niệm là niệm).

Đây là chân niệm. Thấy đều là cảnh giới Lý nhất tâm bất loạn. Công phu niệm Phật của chúng ta là tiệm tiến (tiến dần dần), giai đoạn thứ nhất là cầu công phu thành phiền. Trong kinh chẳng có câu “*công phu thành phiền*”. Công phu thành phiền là giai đoạn thứ nhất của Sự nhất tâm. Sự nhất tâm cũng có chín phẩm, công phu thành phiền là ba phẩm hạ. Chúng ta gọi ba phẩm hạ của Sự nhất tâm là công phu thành phiền, quyết định được vãng sanh. Công phu thành phiền có tướng trạng ra sao? Trong tâm suốt ngày từ sáng đến tối chỉ vương vấn A Di Đà Phật. Trừ A Di Đà Phật ra, chuyện gì cũng đều chẳng ghim nơi lòng. Trong tâm thuần là một khối A Di Đà Phật, đó gọi là “*thành phiền*”, là giai đoạn thứ nhất của Sự nhất tâm. Chẳng đoạn Kiến Tư phiền não; tuy chẳng đoạn, mà [phiền não] chẳng khởi tác dụng, vì sao? Người ấy khởi tác dụng sẽ là một khối A Di Đà Phật, tịnh niệm tiếp nối, chế phục phiền não, xác thực là chưa đoạn phiền não. Nếu đã đoạn phiền não, sẽ là công phu Sự nhất tâm thượng phẩm. Công phu thành phiền là chế phục phiền não, thật sự đắc pháp hỷ, nắm chắc vãng sanh. Biết trước lúc mất vẫn kém hơn một bậc, chẳng cao minh. Cao minh là tự tại vãng sanh, muốn đi lúc nào bèn đi lúc đó, muốn ở thêm mấy năm, chẳng trở ngại. Chúng ta thường nói là “*sanh tử tự tại*”. Sanh tử tự tại thì cần phải có công phu như thế nào? Chúng ta chia công phu thành phiền thành ba bậc là thượng, trung, hạ. Công phu bậc thượng bèn sanh tử tự tại; điều này cho thấy: Có thể đạt được công phu chế phục phiền não ở mức độ cao liền có thể làm được (*sanh tử tự tại*), chẳng cần đoạn phiền não. Đã đoạn phiền não thì lại càng chẳng cần phải nói nữa, còn bàn luận chi nữa! Công phu chế phục phiền não thượng thừa bèn có thể sanh tử tự tại, đến đi tự nhiên! Đây chẳng phải là [chi] biết trước lúc mất, [mà còn] muốn đi lúc nào bèn đi lúc đó, quý vị mới biết pháp môn này thù thắng. Trong các pháp môn khác, để đạt tới công phu này hết sức khó khăn! Trong Thiên Tông, nhất định phải là đã minh tâm kiến tánh thì mới có thể đạt tới [công phu này]. Ở đây, chúng ta gọi minh tâm kiến tánh là cảnh giới Lý nhất tâm, chẳng phải là Sự nhất tâm. Trong pháp này (pháp

môn Tịnh Độ), do công phu thuộc giai đoạn đầu của Sự nhất tâm mà đạt tới cảnh giới này. Vì vậy, chúng ta phải nên coi trọng pháp môn này, hãy nên nghiêm túc tu học thì mới chẳng đến nỗi luống uổng đời này. Hôm nay, chúng tôi giảng tới đây!